

Số: 252/BC-LHH

Bắc Giang, ngày 24 tháng 11 năm 2014

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả tư vấn, phản biện "Quy hoạch hệ thống đê điều tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030"**

-----

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Công văn số 189/UBND-KT ngày 21/01/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện năm 2014; ngày 21/11/2014 Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tổ chức họp Hội đồng tư vấn, phản biện "Quy hoạch hệ thống đê điều tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030" (sau đây gọi tắt là Quy hoạch). Liên hiệp hội báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và nhận xét, kiến nghị như sau:

#### **I. NHẬN XÉT CHUNG**

- Quy hoạch hệ thống đê điều tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030" đã được chuẩn bị công phu, chi tiết, đầy đủ các số liệu về thực trạng, số liệu có độ tin cậy; luận chứng cho sự cần thiết phải ban hành quy hoạch có căn cứ và tính thuyết phục cao; các nội dung đã bám sát Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8481 : 2010 về công trình đê điều – yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình; TCVN 9902-2013 về công trình thủy lợi - thiết kế đê sông.

- Tuy nhiên, Báo cáo Quy hoạch cần bổ sung một số nội dung phần đánh giá hiện trạng để đảm bảo cơ sở khoa học cho việc lập quy hoạch; điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Quy hoạch cho phù hợp điều kiện thực tế địa phương và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chủ thể Quy hoạch là UBND tỉnh, nhưng bản dự thảo Quy hoạch được viết dưới chủ thể Quy hoạch là Sở Nông nghiệp và PTNT, nên một số nội dung không phản ánh đúng tầm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh.

#### **II. NHẬN XÉT CỤ THỂ**

##### **1. Về căn cứ pháp lý xây dựng Quy hoạch**

- Cần bổ sung những văn bản pháp lý, là cơ sở cho xây dựng Quy hoạch như: Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 7/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều

của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 hướng dẫn tổ chức lập quy hoạch, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu và các văn bản có liên quan đến Quy hoạch đề điều.

- Bổ sung căn cứ Nghị quyết 05-NQ/HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh Bắc Giang về phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

## **2. Về kết cấu, bố cục**

- Căn chỉnh sửa theo đúng chủ thể là UBND tỉnh, nhất là những nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, phân giải pháp, tổ chức thực hiện Quy hoạch và phần kiến nghị.

- Các nội dung của Quy hoạch cần bám theo Đề cương - dự toán Quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 20/5/2014 của UBND tỉnh.

## **3. Về nội dung**

### **3.1. Phần đánh giá hiện trạng**

- Cần đánh giá thêm về khí tượng, thủy văn, đánh giá về lượng mưa các vùng trong tỉnh và lượng mưa do bão gây ra, từ đó có dự báo và giải pháp xử lý.

- Việc đánh giá việc bồi lắng ở các dòng sông để đưa ra quy hoạch nâng cao trình mặt đê là chưa sát, cần xác định đúng nguyên nhân bồi lắng. Cần bổ sung việc đánh giá thực trạng các hồ chứa ở thượng du và các vùng chứa nước ở hạ du; đánh giá về rừng phòng hộ, thực trạng phát triển lâm nghiệp, ... phục vụ cho việc giữ nước, cắt lũ, thoát lũ, để đưa ra quy hoạch thời gian tới được sát thực; đánh giá tác động của việc khai thác cát, sỏi trên sông, sự gia tăng giao thông trên sông... ảnh hưởng đến kết cấu công trình đê.

- Bổ sung đánh giá tình hình địa chất ở góc độ phục vụ xây dựng và quản lý an toàn đê điều cho các vùng đê yếu, vùng đê dự kiến quy hoạch nấn thẳng. Đánh giá sự đồng bộ với hệ thống đê điều của các tỉnh lân cận trong cùng hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình để có giải pháp phù hợp trong Quy hoạch.

### **3.2. Phần mục tiêu Quy hoạch**

- Bổ sung mục tiêu cụ thể của Quy hoạch, xác định tỷ lệ khối lượng phải đạt được trong từng giai đoạn; xác định những nội dung cấp thiết để đưa vào ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 2015-2020.

### **3.3. Phần nội dung Quy hoạch**

- Dự thảo Quy hoạch cần thể hiện rõ những nội dung đã trùng với các quy hoạch có liên quan khác đã được phê duyệt như: Quy hoạch phòng, chống lũ

cho các tuyến sông có đê, Quy hoạch Thủy lợi, Quy hoạch của ngành giao thông (như hệ thống kè, cống, cứng hoá mặt đê phục vụ giao thông), nhất là thể hiện rõ về vốn đầu tư đã loại trừ phần trùng ở quy hoạch liên quan khác.

- Quy hoạch cần xác định cụ thể các vùng kinh tế trọng điểm để có ưu tiên đầu tư đê (như tăng cường xử lý nền, gia cố mái, kết hợp xây dựng đê với đường giao thông...) cho vùng đó trong Quy hoạch. Đánh giá những mặt tác động tích cực và tiêu cực sau khi đê được nắn thẳng trong Quy hoạch như diện tích đất lúa phải thu hồi, tác động làm mực nước của hệ thống cao thêm, những ảnh hưởng khác..., để có kịch bản phù hợp.

- Bổ sung nội dung xu thế phát triển và xây dựng kịch bản thực hiện Quy hoạch theo Đề cương được duyệt.

- Xem xét lại quy hoạch tuyến đê Hữu sông Lục Nam nối dài đoạn từ Km0 đến công làng Già Khê cho phù hợp với quy hoạch QL31 theo hướng điều chỉnh tuyến đê đoạn nối dài từ đèo 306 đến đèo Già Khê đi sát bờ sông, như vậy tuyến đê sẽ ngắn hơn, không phá vỡ quy hoạch và đảm bảo an toàn chống lũ cho toàn bộ phía trong đê.

- Bổ sung và nâng cấp tuyến đê Cổ Chày nằm bên bờ tả của ngòi Mân bắt đầu từ đường tỉnh 293 mới đến đê Thống Nhất (cống Mân) chiều dài khoảng 3,3km, bảo vệ cho cho nhiều xã, có tổng diện tích đất nông nghiệp khoảng 1.400ha và 11.200 nhân khẩu.

### **3.4. Phần giải pháp thực hiện Quy hoạch**

- Xác định rõ hơn về giải pháp huy động, sử dụng và quản lý vốn đầu tư; giải pháp về bồi thường giải phóng mặt bằng, giải pháp di dân vùng vi phạm.

- Bổ sung giải pháp sử dụng công nghệ viễn thám để theo dõi mực nước lũ bằng hình ảnh vệ tinh để có khắc phục chống tràn cho đê.

### **3.5. Phần nguồn vốn đầu tư**

- Cần có sự đánh giá quá trình đầu tư cho đê điều như tổng vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư, phương thức huy động vốn đã thực hiện trong giai đoạn trước, để đưa ra những tính toán về vốn đầu tư giai đoạn tới được sát thực.

- Cần bố trí vốn cụ thể cho từng giai đoạn; xác định rõ nguồn vốn huy động (phần Trung ương đầu tư và địa phương đầu tư...);

### **3.6. Phần tổ chức thực hiện**

- Phần tổ chức thực hiện chưa cụ thể, còn sơ sài, cần bổ sung nhiệm vụ của các sở, ban, ngành liên quan như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giao thông và Vận tải...

- Sửa đổi nội dung phần kiến nghị thành nội dung kiến nghị Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và PTNT.

### III. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia, để quy hoạch được hoàn thiện, có tính khả thi cao, đạt được mục tiêu của Quy hoạch đặt ra./.

#### Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ (để
- TT UBND tỉnh bc)
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu TVPB, VT, CT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi